

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO**

**BỘ Y TẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**THẠC SĨ KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC**

**MÃ SỐ: 8720602**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-ĐHKTYTHD ngày 22 tháng 3 năm 2024  
của Hiệu trưởng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương)*

**Hải Dương, tháng 3 năm 2024**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC**  
**NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG TỔNG HỢP**

TT	Môn học	Số TC	Phân bố TC		Tỉ lệ(%)
			Lý thuyết	Thực hành, Lâm sàng	
1	Học phần chung	7	6	1	11.7
2	Học phần cơ sở và hỗ trợ	8	7	1	13.3
3	Học phần kiến thức chuyên ngành	33	16	17	55
4	Luận văn tốt nghiệp	12	12	0	20
<b>Tổng số</b>		<b>60</b>	<b>41</b>	<b>19</b>	<b>100</b>

## 1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

### 1.1. Thông tin chung

Tên tiếng Việt:	<b>Thạc sĩ Kỹ thuật Hình ảnh Y học</b>
Tên tiếng Anh:	<b>Master of Medical Imaging Technologies</b>
Mã ngành đào tạo:	<b>8720602</b>
Trình độ đào tạo:	<b>Thạc sĩ</b>
Hình thức đào tạo:	<b>Chính quy</b>
Thời gian đào tạo:	<b>02 năm (4 học kỳ)</b>
Số tín chỉ :	<b>60</b>
Danh hiệu tốt nghiệp:	<b>Thạc sĩ Kỹ thuật Hình ảnh Y học</b>
Khoa Quản lý:	<b>Khoa Chẩn đoán hình ảnh</b>
Cơ sở Đào tạo	<b>Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương</b>

### 1.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

#### 1.2.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo Thạc sĩ kỹ thuật Hình ảnh Y học là trang bị cho người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức sâu rộng về Kỹ thuật hình ảnh và thành thạo các kỹ năng thực hành nghề nghiệp theo tiêu chuẩn năng lực nghề Kỹ thuật hình ảnh ở trình độ cao; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện và ra quyết định để giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực Kỹ thuật hình ảnh y học; có khả năng giảng dạy và đào tạo trong lĩnh vực chuyên môn và thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc ngành Kỹ thuật Hình ảnh Y học

#### 1.2.2. Mục tiêu cụ thể

CO1: Có kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, y học cơ sở, cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành hình ảnh y học bao gồm từ thiết lập, chuẩn bị, vận hành trang thiết bị; tổ chức và quản lý chuyên môn Kỹ thuật hình ảnh và Y học phóng xạ.

CO2: Có kỹ năng phân tích, biện luận và vận dụng kiến thức chuyên ngành trong hoạt động lĩnh vực kỹ thuật hình ảnh và Y học phóng xạ; kỹ năng lập kế hoạch triển khai các nội dung chuyên môn về kỹ thuật Hình ảnh và Y học phóng xạ theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

CO3: Có kỹ năng giao tiếp trong môi trường y tế và xã hội theo đúng chuẩn mực trong ngành y; kỹ năng tổ chức làm việc nhóm hiệu quả, khả năng phản biện và cải tiến trong công việc; kỹ năng ngoại ngữ, tin học đáp ứng được yêu cầu của công việc chuyên môn; và các kỹ năng mềm khác cần thiết cho công việc và đời sống.

CO4: Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, trách nhiệm, trung thực, khách quan, tôn trọng đồng nghiệp, người bệnh; có tinh thần học tập suốt đời và nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn hết lòng phụng sự cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

### **1.3 Chuẩn đầu ra (PLO):**

**PLO1: Thực hành chuyên môn theo đúng đường lối, chủ trương, quan điểm lãnh đạo của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bao gồm các văn bản pháp luật nói chung, và các văn bản đặc thù trong lĩnh vực y tế nói riêng, theo đúng quy tắc đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ nhân dân.**

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1: Vận dụng được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam vào công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Tiêu chí 2: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực Y - Dược, giá trị và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp vào thực hành chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Tiêu chí 3: Hành nghề trong phạm vi chuyên môn được phép; tuân thủ các quy định nghề nghiệp.

Tiêu chí 4: Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ, quy định và đạo đức nghề nghiệp.

Tiêu chí 5: Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh; tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

Tiêu chí 6: Chuyên cần, chăm chỉ, hoàn thành công việc được giao một cách tận tụy trong quá trình học tập ở trường và các cơ sở y tế.

**PLO2: Vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, cơ sở ngành và chuyên ngành để giải thích các nguyên lý của Kỹ thuật Hình ảnh và Y học phóng xạ cũng như trong thực hành nghề nghiệp.**

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1: Giải thích, phân tích và vận dụng được các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, cơ sở ngành vào việc học tập và nghiên cứu các môn học chuyên ngành Hình ảnh y học.

Tiêu chí 2: Giải thích được các nguyên lý của Kỹ thuật Hình ảnh và Y học phóng xạ.

Tiêu chí 3: Thực hiện được các phương pháp tạo ảnh kỹ thuật hình ảnh và Y học phóng xạ.

Tiêu chí 4: Có khả năng tự cập nhật kiến thức, phát triển kỹ năng thực hành để nâng cao năng lực chuyên môn nhằm duy trì phát triển chuyên môn cho bản thân.

**PLO3: Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang không dùng cản quang và một số kỹ thuật X quang có dùng cản quang, đánh giá được chất lượng phim đạt yêu cầu và mô tả được các biểu hiện bất thường một số bệnh lý thường gặp.**

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1: Thực hiện thành thạo kỹ thuật X quang không dùng cản quang và một số kỹ thuật X quang có dùng cản quang.

Tiêu chí 2: Phát hiện được một số hình ảnh bất thường của một số bệnh lý thường gặp.

Tiêu chí 3: Xây dựng được quy trình sử dụng, bảo quản trang thiết bị và quy trình kỹ thuật chụp X quang.

Tiêu chí 4: Có khả năng làm việc độc lập, chịu trách nhiệm với sản phẩm hình ảnh phim chụp do cá nhân thực hiện.

**PLO4: Thực hiện được các kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính và các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ; hỗ trợ được một số kỹ thuật siêu âm tổng quát, kỹ thuật chụp mạch máu và X quang can thiệp.**

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1: Thực hiện được kỹ thuật cắt lớp vi tính, kỹ thuật cộng hưởng từ và hỗ trợ được một số kỹ thuật siêu âm.

Tiêu chí 2: Phối hợp được với đồng nghiệp trong thực hiện kỹ thuật chụp mạch máu và X quang can thiệp.

Tiêu chí 3: Xây dựng được quy trình sử dụng, bảo quản trang thiết bị và quy trình kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ và X quang can thiệp.

**PLO5: Thực hiện được một số kỹ thuật Y học hạt nhân và Y học phóng xạ; bảo quản và phát hiện được lỗi thường gặp của các thiết bị chẩn đoán hình ảnh.**

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1: Thực hiện được kỹ thuật Y học hạt nhân và Y học phóng xạ.

Tiêu chí 2: Xây dựng được quy trình sử dụng, bảo quản trang thiết bị và quy trình kỹ thuật Y học hạt nhân và Y học phóng xạ.

Tiêu chí 3: Phát hiện được lỗi thường gặp của các thiết bị chẩn đoán hình ảnh, y học hạt nhân, xạ trị.

**PLO6: Thực hiện được việc tổ chức và làm việc theo nhóm; có năng lực điều phối và quản lý công việc; có kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt với đồng nghiệp và cộng đồng theo chuẩn mực quy tắc ứng xử trong ngành y.**

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1. Hợp tác đồng nghiệp hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả bạn học và các đối tượng khác trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của kỹ thuật viên.

Tiêu chí 2. Có khả năng tham gia tổ chức và quản lý khoa, phòng chuyên môn theo quy định.

Tiêu chí 3. Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

**PLO7: Vận dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để sử dụng thành thạo Kỹ thuật hình ảnh và Y học phóng xạ, học tập và nghiên cứu chuyên môn sâu ngành Kỹ thuật Hình ảnh và Y học phóng xạ trên thế giới. Tham gia được các hoạt động nghiên cứu khoa học, sinh hoạt khoa học, trợ giảng do khoa bộ môn tổ chức. Hoàn thành luận văn cao học, có khả năng viết bài báo khoa học xuất bản trên các tạp chí chuyên ngành.**

Tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí 1: Vận dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin để học tập, làm việc và hoàn thành luận văn, đồng thời nghiên cứu sâu về Kỹ thuật hình ảnh và Y học phóng xạ.

Tiêu chí 2: Tham gia được các hoạt động nghiên cứu khoa học cấp khoa bộ môn, hội nghị khoa học cấp trường- liên trường- Bệnh viện.

Tiêu chí 3: Trợ giảng lý thuyết, thực hành, lâm sàng cho sinh viên chính quy, liên thông và trợ giúp sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp.

Tiêu chí 4: Chủ trì được ít nhất 01 bài báo khoa học hoặc tham gia viết 02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành.

**Ma trận phù hợp giữa MTĐT và CĐR**

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)						
	1	2	3	4	5	6	7
CO 1	3	1	3	2	1	2	2
CO 2	1	3	3	1	2	2	2
CO 3	1	2	3	2	3	1	2
CO 4	2	3	3	3	1	2	2

**Ghi chú:** (-): Không đáp ứng; 1: Đáp ứng thấp; (2): Đáp ứng trung bình; (3): Đáp ứng chặt chẽ.

**1.4. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định Chuẩn chương trình đào tạo bậc sau đại học có khối lượng tín chỉ tối thiểu là 60 tín chỉ, học viên phải hoàn thành:

- Môn học chung: 4 môn trong đó chọn 1 trong 2 môn tự chọn
- Môn học cơ sở: 4 môn
- Môn chuyên ngành: 8 môn.

TT	Môn học	Số TC	Phân bố TC	
			Lý thuyết	Thực hành, Lâm sàng
<b>I</b>	<b>KIẾN THỨC CHUNG</b>	<b>7</b>	<b>6</b>	<b>1</b>
	Ngoại ngữ tự học, nộp chứng chỉ theo quy định)			
HP1	Triết học	3	3	0
HP2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
HP3	Học phần tự chọn ( tự chọn 1 trong 2 học phần)	2	1	1
	<i>Phương pháp thống kê và phân tích số liệu</i>			
	<i>Phương pháp giảng dạy Đại học</i>			
<b>II</b>	<b>KIẾN THỨC CƠ SỞ, HỖ TRỢ</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>1</b>
HP 4	Kỹ thuật xử lý và lưu giữ hình ảnh Y học	2	2	0
HP5	Giải phẫu bệnh	1	1	0
HP6	Lãnh đạo và quản lý	2	2	0
HP7	Thực hành dựa vào bằng chứng	3	2	1
<b>III</b>	<b>PHÂN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>	<b>33</b>	<b>17</b>	<b>16</b>
HP8	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh thần kinh	4	2	2

HP9	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh tiêu hóa	4	2	2
HP10	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh sinh dục- tiết niệu	4	2	2
HP11	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh xương khớp	4	2	2
HP12	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh Hô hấp, tim mạch	4	2	2
HP13	Kỹ thuật hình ảnh Y học hạt nhân	5	2	3
HP14	Kỹ thuật xạ trị ung thư	5	2	3
HP15	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán một số bệnh nhi khoa, sản khoa, răng	3	2	1
<b>IV</b>	<b>TỐT NGHIỆP</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>
	Luận văn tốt nghiệp theo định hướng nghiên cứu	12	12	0
<b>Tổng số</b>		<b>60</b>	<b>41</b>	<b>19</b>

#### Phân bố học phần/môn học theo học kỳ

TT	Tên học phần/môn học	Số TC	Phân bố theo học kỳ			
			I	II	III	IV
1	Ngoại ngữ (tự học, nộp chứng chỉ theo quy định)					
2	Triết học		3			
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học		2			
4	Học phần tự chọn ( tự chọn 1 trong 2 học phần) <i>Phương pháp thống kê và phân tích số liệu</i> <i>Phương pháp giảng dạy Đại học</i>		2			
5	Kỹ thuật xử lý và lưu giữ hình ảnh Y học		2			
6	Giải phẫu bệnh		1			
7	Lãnh đạo và quản lý		2			
8	Thực hành dựa vào bằng chứng		3			
9	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh thần kinh			4		
10	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh tiêu hóa			4		
11	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh sinh dục- tiết niệu			4		
12	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh xương khớp			4		
13	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh Hô hấp, tim mạch				4	
14	Kỹ thuật hình ảnh Y học hạt nhân				5	
15	Kỹ thuật xạ trị ung thư				5	
16	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán một số bệnh nhi khoa, sản khoa, răng				3	

17	Luận văn tốt nghiệp theo định hướng nghiên cứu						12
<b>Tổng số</b>		<b>60</b>					

**Ma trận phù hợp giữa học phần và CDR của chương trình đào tạo**

STT	Học phần	ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7
1	Triết học	x						
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học						x	x
3	Phương pháp thống kê và phân tích số liệu		x	x	x	x		x
4	Phương pháp giảng dạy đại học			x	x	x	x	x
5	Phương pháp xử lý và lưu giữ hình ảnh Y học		x			x	x	x
6	Giải phẫu bệnh			x		x	x	x
7	Lãnh đạo và quản lý				x		x	x
8	Thực hành dựa vào bằng chứng				x		x	x
9	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh thần kinh				x		x	x
10	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh tiêu hóa				x		x	x
11	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh sinh dục-tiết niệu					x	x	x
12	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh xương khớp					x	x	x
13	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán bệnh hô hấp, tim, mạch máu		x	x	x	x	x	x
14	Kỹ thuật y học hạt nhân					x	x	x
15	Kỹ thuật xạ trị ung thư					x	x	x
16	Kỹ thuật hình ảnh chẩn đoán một số bệnh sản, nhi, răng		x	x		x	x	

**2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo.**

**2.1. Kế hoạch tuyển sinh**

**2.1.1. Đối tượng tuyển sinh**



*\* Về văn bằng:*

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học, Y học hạt nhân và xạ trị đạt loại khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu (Người có văn bằng tốt nghiệp do nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương trình độ Đại học; được chứng nhận bởi Cục Quản lý chất lượng - Trung tâm công nhận văn bằng).

- Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng đạt loại trung bình, trung bình khá: Ứng viên là tác giả của ít nhất 01 bài báo liên quan tới công bố khoa học liên quan đến ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Bài báo được đăng trên các tạp chí ngành/chuyên ngành thuộc danh mục các tạp chí khoa học được tính đến tới điểm do Hội đồng Giáo sư nhà nước công bố trong thời điểm đăng bài.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

*\* Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:* Không yêu cầu

**2.1.2. Phương án tuyển sinh**

Tuyển sinh ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ thạc sĩ được thực hiện theo Quy chế đào tạo thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**2.1.3. Phương thức tuyển sinh**

Theo hình thức thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp xét tuyển và thi tuyển, bảo đảm đánh giá minh bạch, công bằng, khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực của người dự tuyển.

**2.1.4. Các môn thi tuyển**

- Môn 1: Môn cơ sở: Giải phẫu

- Môn 2: Môn chuyên ngành: Kiến thức thuộc 05 môn chuyên ngành: xquang thường quy, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, xquang can thiệp, YHHN xạ trị

- Môn 3 (ngoại ngữ): Tiếng Anh

Hình thức thi tự luận/ trắc nghiệm, thi chung kỳ tuyển sinh Sau đại học cùng với các đối tượng thạc sĩ khác của Trường.

*\* Trường hợp miễn thi ngoại ngữ:*

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu thi môn ngoại ngữ của Nhà trường thuộc một trong các trường hợp sau đây được miễn thi môn ngoại ngữ:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính cơ sở đào tạo cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: trong thời hạn 2

năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

- Bảng tham chiếu quy quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 và bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/ Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang diem: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm : 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-170
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Van bang DELF B1 Diplome de Langue	TCF: 400-499 Van bang DELF B2 Diplome de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bac 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bac 3	HSK Bac 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3

### **2.1.5. Điều kiện công nhận trúng tuyển:**

Điểm các môn thi đều phải đạt từ 5 trở lên (thang điểm 10). Nếu số thí sinh có điểm đạt lớn hơn số chỉ tiêu đào tạo thì lấy từ trên xuống đến số thứ tự bằng số chỉ tiêu căn cứ vào tổng điểm 2 môn (làm tròn đến 0,25 điểm). Nếu số thí sinh đạt thấp hơn số chỉ tiêu đào tạo cũng không lấy thêm.

- Các đối tượng ưu tiên được xem xét trong tuyển chọn theo quy định tuyển sinh Sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường báo cáo kết quả thi tuyển, dự kiến điểm chuẩn đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt và ra quyết định công nhận trúng tuyển.

- Thí sinh trúng tuyển năm nào học năm đó (Trường hợp bảo lưu: thí sinh phải làm đơn trình bày rõ lý do chính đáng có cơ quan chủ quản chứng thực được Trường ra quyết định bảo lưu, thời gian bảo lưu kết quả thi tối đa 1 năm)

### **2.2. Kế hoạch đào tạo**

*\* Về chương trình đào tạo:*

- Chương trình đào tạo được thực hiện theo học chế tín chỉ phù hợp Quy chế đào tạo Thạc sĩ 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ; Quy chế tuyển sinh và đào tạo Thạc sĩ của trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương.

*\* Về địa điểm đào tạo:*

- Tại Trường Đại học Kỹ thuật y tế Hải Dương

- Với các học phần lâm sàng sinh viên sẽ thực tập tại các bệnh viện tuyến Tỉnh và các bệnh viện tuyến Trung ương đủ điều kiện là cơ sở thực hành của Nhà Trường theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP Nghị định Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe ngày 05/10/2017

*\* Về tổ chức đào tạo:* Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện theo học chế tín chỉ.

- Thời gian đào tạo là học tập trung 2 năm liên tục

- Phòng Quản lý đào tạo là đầu mối xây dựng kế hoạch toàn khóa cho học viên

- Trường căn cứ vào Quy chế đào tạo thạc sĩ theo học chế tín chỉ hiện hành để quy định cụ thể việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thông qua đề cương chi tiết học phần; quy định việc tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ

### **2.3. Điều kiện tốt nghiệp.**

- Học viên phải học tập trung 2 năm, hoàn thành 60 tín chỉ của các môn học theo qui định của chương trình.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận văn:

Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương khung bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam (có trước thời điểm tốt nghiệp) (Theo thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. ).

• Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

- Hoàn thành luận văn:

• Yêu cầu luận văn trình độ Thạc sĩ, ngành kỹ thuật hình ảnh y học được thực hiện theo hướng nghiên cứu thuộc các lĩnh vực thuộc ngành kỹ thuật hình ảnh y học. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được công

bổ trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào. Nội dung luận văn phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra.

- Quy chế đánh giá luận văn thạc sĩ y học: Học viên bảo vệ luận văn trước hội đồng gồm 5 thành viên, trong đó có ít nhất 01 ủy viên phản biện là người ngoài cơ sở đào tạo. Điểm luận văn tính theo thang điểm 10 theo qui định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Học viên được công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điểm môn học và luận văn đạt yêu cầu theo chương trình qui định.

- Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn.

#### **2.4. Khả năng và vị trí của học viên sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học, học viên có khả năng đảm trách vị trí và công việc như sau:

- Đảm trách nhiệm vụ Quản lý tại các khoa của Bệnh viện/Trung tâm chuyên ngành Kỹ thuật Hình ảnh Y học, Y học hạt nhân, xạ trị.

- Tham gia giảng dạy trình độ đại học cho cử nhân Kỹ thuật Hình ảnh Y học

- Có thể học tiếp chương trình Tiến sĩ của ngành Kỹ thuật Hình ảnh Y học

#### **2.5. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ**

Học viên phải bảo vệ thành công luận văn, được công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ ngành Kỹ thuật Hình ảnh Y học